

Bản án số: 323/2022/HS-ST

Ngày: 08 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Yên Loan và bà Lê Thị Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ, Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 330/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh AG; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; nghề nghiệp: Không; con ông Bùi Văn Đ1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1977; có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1995 và 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 227/QĐ-TA ngày 26/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng kể từ ngày 06/01/2020; tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Đinh Thị Như N, sinh năm 1991; thường trú: Tổ Thống Nhất, xã E, huyện ES, tỉnh ĐL; tạm trú: Số 22/5 khu phố T, phường VP, thành phố TA, tỉnh BD; đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vũ Thị Tuyết M, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp 10, xã XT, huyện CM, tỉnh ĐN; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Bùi Nhân T, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn Đ là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/02/2022, bị cáo Bùi Văn Đ đến uống nước tại quán nước địa chỉ: Số 22/5, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do bà Đinh Thị Như N làm chủ. Trong lúc ngồi uống nước bị cáo Đ nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 60B6- 057.15 của bà N đang dừng trong quán

nên hỏi mượn xe nhưng bà Ngọc không đồng ý. Bị cáo Đ chạy vào nhà bếp của quán nước lấy 01 (Một) con dao dài khoảng 30cm, cầm trên tay phải rồi giơ lên và nói “đưa chìa khóa đây”, nhưng bà N không đưa. Sau đó, bị cáo Đ chạy ra lề đường gần quán nước nhặt 01 (Một) con dao dài khoảng 30cm cầm trên tay trái và quay lại cầm hai tay 02 con dao tiếp tục uy hiếp bà N giao chìa khóa xe. Bà N bế con bỏ chạy về phía Công ty Hoa Đạt và tri hô nhờ người dân giúp đỡ. Sau khi bà N bỏ chạy, bị cáo Đ dùng dao cạy khóa xe mô tô nhưng không được nên ngồi lên xe mô tô dùng hai chân đẩy xe đi được khoảng 200 mét thì bỏ xe và 02 con dao rồi đi bộ đến đầu đường Vĩnh phú 14 ngồi nghỉ.

Nhận được trình báo, Công an phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An đến hiện trường mời bị cáo Đ về trụ sở làm việc, thu giữ vật chứng và chuyển hồ sơ cùng đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (Một) xe mô tô biển số 60B6 – 057.15 trị giá 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 297/CT-VKS.TA ngày 29/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Cướp tài sản”.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.
- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ mức hình phạt từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điều 46 và 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTYLA, biển số 60B6-057.15 do bà Vũ Thị Tuyết M đứng tên chủ sở hữu trong giấy đăng ký. Kết quả làm việc bà Vũ Thị Tuyết M trình bày đã tặng cho bà Đinh Thị Như N từ năm 2019 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe cho bà Đinh Thị Như N là đúng pháp luật. Do đó, không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Đối với vật chứng là 01 (Một) con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao dài khoảng 30cm bị cáo Bùi Văn Đ bị cáo nhặt ở lề đường gần quán nước của bà N được sử dụng làm công cụ phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã vứt ra lề đường nên không thu giữ được. Do đó, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Quá trình điều tra bị hại bà Đinh Thị Như N trình bày: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe mô tô biển số 60B6-057.15. Do đó, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vũ Thị Tuyết M trình bày: Bà Mai là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTYLA, biển số 60B6-057.15. Tuy nhiên, vào năm 2019 bà đã tặng chiếc xe trên cho bà Đinh Thị Như N nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Do đó bà M không còn quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến chiếc xe.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của bản thân là phạm tội, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của bị cáo thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 26/02/2022, tại Số 22/5, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận an, tỉnh Bình Dương, bị cáo Bùi Văn Đ đã thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm đe dọa bị hại bà Đinh Thị Như N để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển số 60B6- 057.15 trị giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, vì mục đích tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy đủ căn cứ kết luận cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo Bùi Văn Đ đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng nhưng

sau đó vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội nên Hội đồng xét xử thấy chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đinh Thị Như N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điều 46 và 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với vật chứng là 01 (Một) con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTYLA, biển số 60B6-057.15 do bà Vũ Thị Tuyết M đứng tên chủ sở hữu trong giấy đăng ký. Kết quả làm việc bà Vũ Thị Tuyết M trình bày đã tặng cho bà Đinh Thị Như N từ năm 2019 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe cho bà Đinh Thị Như N, Hội đồng xét xử thấy phù hợp pháp luật.

Đối với 01 con dao dài khoảng 30cm bị cáo Bùi Văn Đ bị cáo nhặt ở lề đường trước cửa kiot cạnh quán nước của bà N được sử dụng làm công cụ phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã vứt ra lề đường nên không thu giữ được. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 106, 135, 136, 260, 290, 298, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 46 và 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2022.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 01 (Một) con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1 Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5.2 Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV05, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Hưng